TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hánh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 02- 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH K HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Phương Nga; bà Pi Năng Thị Thượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T; Tên gọi khác: N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/7/1982; Nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 24, B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn T, Sinh năm: 1952 (đã chết); Họ và tên mẹ: Lý Ngọc M (tên gọi khác: Lý Ngọc B, Nguyễn Thị L), sinh năm: 1952 (đã chết); Vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn), sinh năm: 1970; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2013, Tòa án nhân dân tỉnh K Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 06/03/2014 (Bản án số 72/2013/HS-PT). Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 01/9/2020 (Bản án số 285/2019/HS-ST). Ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 59/2024/HS-ST). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, sau đó chuyển đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho đến nay; bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim H; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1977; Nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Họ và tên cha: Lê Khắc D (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R, sinh năm: 1950; Chồng: Nguyễn Đức Nhân T, sinh năm: 1975 (đã chết); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015: Tiền án: Ngày 01/3/2021, Tòa án nhân thành phố R xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 22/6/2022, chưa chấp hành phần án phí (Bản án số 06/2021/HS-

ST); Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/4/2009, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 26/06/2009 và phần án phí năm 2016 (Bản án số 95/2009/HS-ST). Ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 59/2024/HS-ST). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, sau đó chuyển đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho đến nay; bị cáo H có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Cao B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Cao Thị Y, sinh năm 1993

Nơi ở hiện tại: Thôn K, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 24, B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/5/2024, Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 79N3-225.99 (mượn của bà Nguyễn Thị Phương N) chở Nguyễn Thị Kim H (T và H sống chung với nhau như vợ chồng) từ phòng trọ ở số 18 đường P, phường V, thành phố N đến xã X, huyện D, với mục đích để thăm con gái của T, đồng thời xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến xã Diên Xuân thì không gặp con gái nên T tiếp tục chở H đi theo hướng xã Diên Xuân đến xã K Bình, huyện V. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường đất khu vực rẫy keo của người dân thuộc thôn K, xã K, huyện V thì T phát hiện 01 xe mô tô màu đen đỏ hiệu Honda, loại Blade, biển số 79X1-056.89 (chủ xe là bà Cao Thị Y) do ông Cao B (chồng bà Y) dùng đi câu cá, đang dựng bên đường và không có người trông coi. T dừng xe và nói H xuống dắt xe mô tô 79X1-056.89 ra đường bê tông. Do không có chìa khóa xe nên T điều khiển xe mô tô 79N3-225.99, dùng chân đẩy xe mô tô biển số 79X1-056.89 do H ngồi trên điều khiển chạy về hướng thành phố N. Trên đường đi, T dừng xe và tháo biển số 79X1-056.89 vứt vào lề đường (không rõ địa điểm cụ thể) và đưa xe 79X1-056.89 về phòng trọ, T mua biển số 79N1-354.29 của người bán phế liệu với giá 20.000 đồng gắn vào xe 79X1-056.89 để tránh bị phát hiện. Đến ngày 02/6/2024, T điều khiển xe mô tô lấy trộm trên, đã thay biển số 79N1-354.29 chở H tiếp tục đi trộm xe mô tô ở xã Diên Đồng, huyện Diên K thì bị Công an huyện D bắt quả tang. Qua kiểm tra, xác định xe mô tô biển số 79N1-354.29 mà T và H sử dụng để đi trộm cắp là xe mô tô của bà Cao Thị Y, bị mất ngày 30/5/2024 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện V xác định xe mô tô nhãn hiệu HONDA, chủng loại: BLADE; số khung: 3656GY102176, số máy: JA36E0569762 vào thời điểm ngày 30/5/2024, có trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV ngày 17/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh K Hòa truy tố bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 04/CT-VKSKV ngày 17/01/2025 đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T và H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù; tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên K, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024; áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 15 tháng tù; tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên K, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Về trách Nệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố; bị cáo T và H đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy Nên đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về căn cứ xem xét trách Nệm hình sự đối với các bị cáo:

Qua tranh tụng, xét hỏi công khai, căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét có cơ sở để kết luận: Ngày 30/5/2024, tại khu vực đường đất rẫy keo thuộc thôn K, xã K, huyện V;

bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 79X1-056.89, hiệu Honda, chủng loại Blade, số khung 3656GY102176; số máy: JA36E0569762 của ông Cao B đang dựng bên đường để đi câu cá (xe trên do bà Cao Thị Y - là vợ ông B đứng tên chủ sở hữu), có giá trị 6.000.000 đồng. Hành vi trên của Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung truy tố tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh K Hòa đối với các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ. Nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi mà các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản, có hành vi lấy trộm xe 01 xe mô tô biển số 79X1-056.89 của bị hại ông Cao B.

Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng của các bị cáo trong vụ án trên: Theo bị cáo H khai nhận tại phiên tòa, do cần tiền nên ngày 30/5/2024, chính bị cáo là người đề xuất, rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản; là người trực tiếp lấy tài sản trộm cắp sau khi T phát hiện thấy tài sản của bị hại không có coi giữ và cùng T điều khiển xe mô tô trộm cắp được về nơi ở của T và H để tìm người bán, tiêu thụ tài sản trên. Còn bị cáo T sau khi được H rủ, đã đồng ý tham gia, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực, chính bị cáo điều khiển xe mô tô mượn của Nguyễn Thị Phương N, để chở H đi tìm tài sản trộm cắp; là người phát hiện tài sản trộm cắp, yêu cầu H đến lấy tài sản trên. Sau đó, T tháo biển số xe trộm cắp được thay biển số xe khác để tránh phát hiện và chủ động phối hợp với H đưa xe mô tô trộm cắp được về N. Nhân thân các bị cáo đều từng bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử, xử phạt Nều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô trên tại huyện V ngày 30/5/2024, đến ngày 02/6/2024, các bị cáo T và H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô tại huyện Diên K, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024). Riêng bị cáo H có tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo T và bị cáo H Nều lần vi phạm pháp luật, không chịu tu dưỡng, sửa đổi bản thân, cần xem xét mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và ngăn ngừa chung cho các hành vi tương tự. Với tính chất, hành vi, mức độ hậu quả mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện V tại phiên tòa, áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T và H, do các bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và H đều có thái độ thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo T và H đã cùng tự nguyện, tác động gia đình bồi thường cho bị hại ông Cao B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Y số tiền 1.000.000 đồng, bà Y và ông B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định pháp luật.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo T và bị cáo H đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện D, đã có hiệu lực pháp luật (Theo Quyết định thi hành án phạt tù số 58/2024/QĐ-CA và số 59/2024/QĐ-CA ngày 28/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện D). Nên căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự, cần tổng hợp hình phạt mà bị cáo T và bị cáo H đang chấp hành đối với bản án xét xử ngày hôm nay thành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

[6]. Về trách Nệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Cao B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Y vắng mặt. Tuy Nên, theo lời khai tại hồ sơ vụ án, ông B và bà Y xác nhận có nhận bồi thường của bị cáo T và H số tiền 1.000.000 đồng, ông B và bà Y xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo; không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Honda, chủng loại Blade, số khung 3656GY102176; số máy: JA36E0569762, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Cao Thị Y nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số xe 79N1-354.29 (biển số xe bị cáo T mua để gắn vào xe mô tô trộm cắp của ông B, bà Y), biển số xe trên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diên K tạm giữ, liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H tại huyện D ngày 02/6/2024; đã được xem xét, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xe mô tô biển số 79N3-225.99 mà bị cáo T và H đã mượn của Nguyễn Thị Phương N, theo lời khai của N tại hồ sơ vụ án, bị cáo T đã trả lại cho N ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện V ngày 30/5/2024, N không có yêu cầu gì đối với T và H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Phương N, không biết việc Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H sử dụng xe mô tô biển số 79N3-225.99 của N để đi trộm cắp nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách Nệm hình sự theo quy định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Thị Kim H;

- Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H;

- Căn cứ Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên K, tỉnh K Hòa, buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên K, tỉnh K Hòa, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn Thị Kim H mỗi người nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND tỉnh K Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh K Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ